

Số 191^{*}-KH/HU

Kim Động, ngày 18 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 391-KH/TU ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (Sau đây viết tắt là *Kết luận số 123-KL/TW, Kế hoạch số 391-KH/TU*); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 nêu tại Kết luận số 123-KL/TW, Kế hoạch số 391-KH/TU gắn với quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của huyện Kim Động đạt 10,16% với nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao nhất để chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tạo nền tảng đưa huyện Kim Động bước vào giai đoạn phát triển nhanh, bền vững và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của cả nước năm 2025 đạt trên 8%.

- Bám sát yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, nhất là đánh giá đúng tiềm năng, cơ hội, nguồn lực, động lực để xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá, kế hoạch thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của huyện. Gắn việc triển khai Kế hoạch này với quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 821-KL/TU ngày 05/12/2024 của Tỉnh ủy về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Công văn số 1286-CV/HU ngày 03/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất: 10,16%.
- (2) Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng: 5,02%; Giá trị sản xuất CN - XD tăng: 10,80 %; Giá trị TMDV tăng: 9,35 %.
- (3) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 7,79%; công nghiệp, xây dựng 80,86%; thương mại, dịch vụ 11,35%.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người: 77,2 triệu đồng/ năm.
- (5) Thu ngân sách trên địa bàn: 1.634 tỷ 281 triệu đồng.
- (6) Giá trị thu nhập bình quân trên 1ha đất canh tác: 240 triệu đồng.

2. Về xã hội

- (7) Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia: Tăng 06 trường.
- (8) Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; Tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh: 122 nam/100 nữ.
- (9) Tạo việc làm mới: Khoảng 2.200 lao động; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,5%.
- (10) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 96%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội 51%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp 42%.
- (11) Duy trì 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- (12) Tỷ lệ hộ nghèo phần đầu dưới 0,3%; phần đầu năm 2025 huyện Kim Động không còn hộ nghèo.
- (13) Tỷ lệ hộ dân đầu nổi sử dụng nước sạch 100%.
- (14) Tỷ lệ gia đình văn hóa 96,5%; Tỷ lệ làng văn hóa 80%.
- (15) Huyện đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Phần đầu tăng 03 xã; Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Phần đầu tăng 05 thôn.
- (16) Tỷ lệ số thửa đất nông nghiệp sau dồn thửa đổi ruộng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 80%; Tỷ lệ số thửa đất ở được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 81%.

3. Về môi trường, đô thị

- (15) Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện 95%; Tỷ lệ phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình 80%.
- (16) Tỷ lệ đô thị hóa: 35%.

4. Các khâu đột phá thực hiện tăng trưởng kinh tế nhanh năm 2025

- Quyết liệt chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; bảo đảm vận hành

thông suốt, không làm cản trở việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đồng thời bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng trì trệ, ách tắc công việc, không hoàn thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác và tâm lý bất ổn, hoang mang, lo lắng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương mình được phân công phụ trách.

- Đẩy mạnh đầu tư công là động lực trung tâm định hướng nguồn lực đầu tư xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế. Tập trung thực hiện, tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn trong giải phóng mặt bằng và thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn.

- Cải cách thủ tục hành chính, cơ chế, phương thức quản lý, vận hành của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị; cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI).

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kết hợp phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, dự án đầu tư.

III- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý và tinh giảm biên chế theo các chủ trương, định hướng của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹; sớm ổn định và đi vào hoạt động thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngay sau sắp xếp, trọng tâm là:

- Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, thành lập các tổ chức đảng trực thuộc; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (đã hoàn thành tháng 02/2025).

- Theo thẩm quyền và quy định, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo ban hành các quy định liên quan về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động, quy chế làm việc của các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chỉ định cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy; sắp xếp, bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (hoàn thành trong tháng 3/2025).

- Thực hiện các chính sách cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh, của huyện.

¹ Kế hoạch số 373-KH/TU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 822-KL/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;...

2. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành phù hợp với Quy hoạch tỉnh ban hành theo Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lề lối, phong cách lãnh đạo, làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, thái độ phục vụ và đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước gắn với triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025. Khắc phục, xử lý nghiêm tình trạng trì trệ, thiếu năng động, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Thông báo số 1280-TB/HU ngày 07/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện các chỉ số cải cách nên hành hình; xây dựng nền hành chính hiệu quả, năng động và môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, chi phí thấp. Tổ chức triển khai, hoàn thành xác định các chỉ số năm 2025: (1) Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên (PAR Index), (2) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), (3) Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), (4) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, (5) Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (DDCI).

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, quản lý Nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ hiện đại; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Đẩy mạnh triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57 gắn với Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 gắn với Nghị quyết số 20- NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thực sự đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một đột phá, động lực phát triển năng lực sản xuất, quản trị và tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TU.

5. Tăng cường quản lý ngân sách địa phương, tài chính, tài sản công; đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước theo hướng bền vững, an toàn, ổn định và không

ngừng mở rộng nguồn thu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách Nhà nước. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách Nhà nước. Chống thất thu trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý hiệu quả nguồn thu từ kinh tế số và giao dịch điện tử. Đẩy mạnh xử lý các khoản nợ đọng thuế và kiểm soát hoàn thuế.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương quản lý tài chính, ngân sách, thu, chi ngân sách địa phương đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả. Tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm nhiệm vụ không cần thiết, đảm bảo đầy đủ chính sách an sinh xã hội. Điều hành ngân sách địa phương cân đối, dựa trên thu ngân sách và tiến độ nguồn thu.

6. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo đột phá, liên tục, bền vững trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh của huyện và nâng cao mức độ hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công theo Kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 và Kết luận số 690- KL/TU ngày 21/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nâng cao tinh thần, thái độ, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ công chức nhằm cải thiện chỉ số PCI tỉnh Hưng Yên. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và ngoài nước, thu hút các dự án đầu tư theo định hướng chiến lược phát triển và quy hoạch huyện. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm đơn thư, kiến nghị, phản ánh, khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

7. Tăng cường, nâng cao hiệu quả đầu tư công và đầu tư tư nhân là động lực quan trọng để tăng trưởng kinh tế nhanh.

Xác định đầu tư công là nguồn lực, động lực tăng trưởng quan trọng, dẫn dắt đầu tư tư nhân, tạo đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh năm 2025. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2025, đồng thời triển khai đồng bộ các biện pháp vừa thu hút các dự án đầu tư tư nhân. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, huyện, có tính kết nối liên vùng:

- Ban hành kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng nguồn vốn, kế hoạch tiến độ triển khai từng dự án và phân công trách nhiệm lãnh đạo, theo dõi đến từng dự án; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngay từ những ngày đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án kết nối liên vùng, dự án đối ứng sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện².

- Đối với dự án chuyển tiếp sang năm 2025, tăng cường đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với nâng cao chất lượng công trình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguyên nhiên vật liệu trong quá trình thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu.

² Xây dựng ĐT.377 (Đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376; Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.75 huyện Kim Động.

- Đối với dự án khởi công mới năm 2025: Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị dự án, lập hồ sơ thiết kế và dự toán theo đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, phê duyệt và lựa chọn nhà thầu để sớm thi công dự án.

- Tạo đột phá trong triển khai đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cùng với các dự án khu đô thị lớn để đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa của huyện. Hoàn thành giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ san lấp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích đã được bàn giao.

8. Tháo gỡ nút thắt giải phóng mặt bằng

Cấp ủy, chính quyền các cấp và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng huyện tiếp tục quyết liệt chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác giải phóng mặt bằng với mọi biện pháp cần thiết, trong đó coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận. Phải tạo được đột phá trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư phát triển. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát hiện, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, huyện trên địa bàn. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng. Giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ chính trị của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ này, nhất là khi để xảy ra chậm trễ, ách tắc giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

Chính quyền cấp huyện, cấp xã phải có kế hoạch cụ thể thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện Nhà nước thu hồi với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, phân công cụ thể cho các đơn vị, cá nhân. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, hộ gia đình có đất bị thu hồi; sớm ổn định sinh kế và cuộc sống của người dân có đất bị thu hồi. Chủ động bố trí quỹ đất và xây dựng các khu tái định cư với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trước khi triển khai thu hồi đất ở.

Tăng cường nhân lực có chất lượng cho công tác quản lý đất đai xã, thị trấn, quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai. UBND huyện rà soát, sắp xếp hợp lý và tăng cường lực lượng cán bộ có đủ kinh nghiệm, năng lực, trình độ làm công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án đầu tư. Kiên quyết đưa những cán bộ yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ra khỏi lĩnh vực công tác này (Hoàn thành trong tháng 3/2025).

9. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là công tác đất đai, xây dựng, nhà ở. Khẩn trương đơn đốc tiến độ triển khai các dự án hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, gắn với chủ động triển khai các bước quy trình, thủ tục để triển khai đấu giá quyền sử dụng đất **trước ngày 31/5/2025**.

10. Tăng cường quản lý thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường bất động sản; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi thao túng, lũng đoạn thị trường, trục lợi, gây tâm lý bất ổn; các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, khan hiếm nguồn cung giả tạo. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; quảng bá hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ của huyện. Đẩy mạnh phát triển các kênh phân phối, bán hàng, chú trọng các kênh dựa trên nền tảng số, sàn điện tử; phát triển mạnh thương mại điện tử.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, nhất là phát triển HTX và các Tổ hợp tác. Quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, kinh doanh.

11. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương quản lý hành chính nhà nước tài nguyên, đất đai, nhất là trong giai đoạn chuyển giao, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đất đai, nhất là sử dụng lãng phí, sai mục đích, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lấn chiếm đất công; Khẩn trương hoàn thành dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai.

Tiếp tục quan tâm đầu tư các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động kết hợp xử lý các trường hợp vi phạm đảm bảo 100% các hộ dân tiến hành phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình. Quyết liệt xử lý nghiêm tình trạng xả rác, đốt rác bừa bãi; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, xây dựng phương án xử lý dứt điểm các “điểm nóng” ô nhiễm môi trường”, từng bước khôi phục môi trường nước các dòng sông trên địa bàn.

12. Đẩy mạnh cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp, thủy sản nhanh, bền vững, hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, thực chất, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng khu chăn nuôi xã khu dân cư; định hướng, khuyến khích phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt,

nuôi trồng thủy sản; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hoá, tự động hoá; triển khai áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phương pháp sản xuất an toàn trong ngành nông nghiệp; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP; phát triển các sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực thâm nhập thị trường mới trong và ngoài nước cho các nông sản có lợi thế, thế mạnh của tỉnh; tăng cường dán tem truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý các nông sản, thực phẩm.

Quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi và thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi; tăng cường khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; bảo đảm phòng, chống hiệu quả úng ngập và cung cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

13. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trường, lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển; khắc phục, xử lý tình trạng lạm thu, thu các khoản phí, lệ phí ở các cơ sở giáo dục, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

14. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ngay từ cơ sở; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập, nhất là các trạm y tế xã khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó với các tình huống dịch bệnh; không để dịch bệnh lớn xảy ra ngoài tầm kiểm soát.

15. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, phấn đấu đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0%. Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác hoàn thành **trước 31/5/2025**.

16. Kết hợp phát triển gắn với thu hút lực lượng lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động một bước đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, sắp xếp, đổi mới, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp. Xây dựng đề án phát triển lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động, cơ sở đào tạo nghề và đơn vị sử dụng lao động.

17. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách Nhà nước, tài sản công,.... Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; không để phát sinh các vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp.

18. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và khu vực tư. Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho các tập thể, cá nhân sử dụng, nhất là trong quá trình sắp xếp tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị. Chủ động phương án sắp xếp, quản lý, sử dụng có hiệu quả các cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, tài sản công theo quy định của pháp luật.

19. Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, an toàn, thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và Nhân dân được thụ hưởng cuộc sống hạnh phúc, bình yên. Tăng cường phòng, chống, trấn áp tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm; giảm tội phạm ma túy và tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ trong các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư. Không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra bị động, bất ngờ. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phấn đấu hoàn thành các công trình trong khu vực phòng thủ cấp huyện; duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thực các phương án, kế hoạch tác chiến, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Nhân dân huyện rà soát, đánh giá tổng thể các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, tài chính, ngân sách năm 2025; xây phương án điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương năm 2025 và điều chỉnh, thống nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, ngân sách năm 2025 đảm bảo thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch này.

2. Các cấp ủy đảng chỉ đạo các cơ quan chủ đầu tư dự án đầu tư công xây dựng kế hoạch triển khai từng dự án trong năm 2025, trong đó xác định từng nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoàn thành rõ ràng, tiến độ giải ngân hàng tháng, phân công nhiệm vụ, người/đơn vị chịu trách nhiệm chính, người/đơn vị phối hợp để làm cơ sở kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện. (Hoàn thành trong tháng 3/2025).

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan báo chí, truyền thanh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, khí thế thi đua, phấn khởi và phát huy đoàn kết thống nhất trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của huyện về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là mục tiêu, giải pháp đột phá tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững năm 2025.

4. Đảng ủy UBND xã, thị trấn chủ động tự kiểm tra, rà soát điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công đảm bảo phù hợp, thống nhất đồng bộ mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh, của huyện.

5. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- BTV Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các ban, phòng, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Chi Hội